**TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B**

**Tổ: Sinh – Địa – Thể dục – GDQP**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 12**

**(Từ 10/2/2020 đến 15/2/2020)**

**BÀI 20. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ**

**Nhận biết**

**Câu 1**. Hạn chế cơ bản của nền kinh tế nước ta hiện nay là

A. nông, lâm, ngư nghiệp là ngành có tốc độ tăng trưởng chậm nhất.

B. nông nghiệp còn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tổng sản phẩm quốc nội.

C. tốc độ tăng trưởng kinh tế không đều giữa các ngành.

D. kinh tế phát triển chủ yếu theo bề rộng, sức cạnh tranh còn yếu.

**Câu 2.** Trong giai đoạn từ 1990 đến nay, cơ cấu ngành kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.

B. giảm tỉ trọng khu vực I và II, tăng tỉ trọng khu vực III.

C. giảm tỉ trọng khu vực I, khu vực II không đổi, tăng tỉ trọng khu vực III.

D. giảm tỉ trọng khu vực I, tăng nhanh tỉ trọng khu vực II, khu vực III không đổi.

**Câu 3.** Cơ cấu thành phần kinh tế của nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.

B. giảm tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

C. giảm dần tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

D. tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

**Thông hiểu**

**Câu 4.** Sự chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ của khu vực I của nước ta

A. các ngành trồng cây lương thực, chăn nuôi tăng dần tỉ trọng.

B. các ngành thuỷ sản,chăn nuôi, trồng cây công nghiệp tăng tỉ trọng.

C. ngành trồng cây công nghiệp, cây lương thực nhường chỗ cho chăn nuôi và thuỷ sản.

D. tăng cường độc canh cây lúa, đa dạng hoá cây trồng đặc biệt là cây công nghiệp.

**Câu 5.** Thành tựu có ý nghĩa nhất của nước ta trong thời kì Đổi mới là

A. Công nghiệp phát triển mạnh.

B. phát triển nông ghiệp với việc sản xuất lương thực.

C. sự phát triển nhanh của ngành chăn nuôi.

D. đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp để xuất khẩu.

**Câu 6**. Trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta, ngành chiếm tỉ trọng cao nhất là :

A. trồng cây lương thực. B. trồng cây công nghiệp.

C. chăn nuôi gia súc, gia cầm, thuỷ sản. D. các dịch vụ nông nghiệp.

**Vận dụng thấp**

**Câu 7.** Hạn chế lớn nhất của sự tăng trưởng kinh tế nước ta trong thời gian qua là :

A. tăng trưởng không ổn định. B. tăng trưởng với tốc độ chậm.

C. tăng trưởng không đều giữa các ngành. D. tăng trưởng chủ yếu theo bề rộng.

**Câu 8**. Sự tăng trưởng GDP của nước ta trong thời gian qua có đặc điểm

A. tăng trưởng không ổn định. B. tăng trưởng rất ổn định.

C. tăng liên tục với tốc độ cao. D. tăng liên tục nhưng tốc độ chậm.

**Câu 9.** Hai vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và Nam Bộ có cùng một đặc điểm là

A. bao chiếm cả một vùng kinh tế.

B. có số lượng các tỉnh thành bằng nhau.

C. lấy 2 vùng kinh tế làm cơ bản có cộng thêm 1 tỉnh của vùng khác.

D. có quy mô về dân số và diện tích bằng nhau.

**Vận dụng cao**

**Câu 10.** Ý nào sau đây không đúng khi nói về chất lượng tăng trưởng nền kinh tế của nước ta những năm qua?

A.tăng về số lượng nhưng chậm chuyển biến về chất lượng sản phẩm.

B. có giá thành sản phẩm hạ,cạnh tranh hiệu quả trên thị trường quốc tế.

C. hiệu quả hinh tế còn thấp,sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao.

D. tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm,chưa đảm bảo phát triển bền vững.

**TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B**

**Tổ: Sinh – Địa – Thể dục – GDQP**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 12**

**(Từ 17/2/2020 đến 22/2/2020)**

**BÀI 21. ĐẶC ĐIỂM NỀN NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA**

**Nhận biết:**

**Câu 1**. Hình thành các vùng chuyên canh đã thể hiện

A. sự phân bố cây trồng cho phù hợp hơn với các vùng sinh thái nông nghiệp.

B. sự thay đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện sinh thái nông nghiệp.

C. sự khai thác có hiệu quả hơn nền nông nghiệp nhiệt đới của nước ta.

D. cơ cấu cây trồng đang được đa dạng hoá cho phù hợp với nhu cầu thị trường.

**Câu 2.** Kinh tế nông thôn hiện nay dựa chủ yếu vào

A. hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp. B. hoạt động công nghiệp.

C. hoạt động dịch vụ. D. hoạt động công nghiệp và dịch vụ.

**Thông hiểu:**

**Câu3**. Thành phần kinh tế giữ vai trò quan trọng nhất trong kinh tế nông thôn nước ta hiện

nay là

A. các doanh nghiệp nông, lâm, thuỷ sản. B. các hợp tác xã nông, lâm, thuỷ sản.

C. kinh tế hộ gia đình. D. kinh tế trang trại.

**Câu 4.** Mô hình kinh tế đang phát triển mạnh đưa nông nghiệp nước ta tiến lên sản xuất

hàng hoá là

A. các doanh nghiệp nông, lâm, thuỷ sản. B. các hợp tác xã nông, lâm, thuỷ sản.

C. kinh tế hộ gia đình. D. kinh tế trang trại.

**Câu 5**. đặc trưng cơ bản nhất của nền nông nghiệp cổ truyền.

A. năng suất lao động và năng suất cây trồng thấp.

B. là nền nông nghiệp tiểu nông mang tính tự cấp tự túc.

C. cơ cấu sản phẩm rất đa dạng.

D. sử dụng nhiều sức người, công cụ thủ công.

**Vận dụng thấp:**

**Câu 6.** Vùng cực Nam Trung Bộ chuyên về trồng nho, thanh long, chăn nuôi cừu đã thể hiện

A. sự chuyển đổi mùa vụ từ Bắc vào Nam, từ đồng bằng lên miền núi.

B. việc áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.

C. việc khai thác tốt hơn tính mùa vụ của nền nông nghiệp nhiệt đới.

D. các tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp hơn với các vùng sinh thái nông nghiệp.

**Câu 7.** Trong hoạt động nông nghiệp của nước ta, tính mùa vụ được khai thác tốt hơn nhờ

A. áp dụng nhiều hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.

B. cơ cấu sản phẩm nông nghiệp ngày càng đa dạng.

C. đẩy mạnh hoạt động vận tải, áp dụng rộng rãi công nghiệp chế biến nông sản.

D. các tập đoàn cây con được phân bố phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng.

**Vận dụng cao:**

**Câu 8**. Sự phân hoá của khí hậu đã ảnh hưởng căn bản đến

A. việc áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.

B. cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp khác nhau giữa các vùng.

C. tính chất bấp bênh của nền nông nghiệp nhiệt đới.

D. sự đa dạng của sản phẩm nông nghiệp nước ta.

**TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B**

**Tổ: Sinh – Địa – Thể dục – GDQP**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 12**

**(Từ 24/2/2020 đến 29/2/2020)**

**BÀI 22. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP**

**Nhận biết:**

**Câu 1**. Đặc điểm chủ yếu của sản xuất lương thực nước ta trong những năm qua

A. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng dẫn đầu cả nước về diện tích, năng suất và sản lượng lúa.

B. sản lượng lúa tăng nhanh nhờ mở rộng diện tích và nhất là đẩy mạnh thâm canh.

C. sản lượng lương thực tăng nhanh nhờ hoa màu đã trở thành cây hàng hoá chiếm trên 20% sản lượng lương thực.

D. nước ta đã trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo, mỗi năm xuất trên 4,5 triệu tấn.

**Câu 2**. Nhân tố có ý nghĩa hàng đầu tạo nên những thành tựu to lớn của ngành chăn nuôi nước ta trong thời gian qua là

A. thú y phát triển đã ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh.

B. nhiều giống gia súc gia cầm có chất lượng cao được nhập nội.

C. nguồn thức ăn cho chăn nuôi ngày càng được bảo đảm tốt hơn.

D. nhu cầu thị trường trong và ngoài nước ngày càng tăng.

**Thông Hiểu:**

**Câu 3**. Đông Nam Bộ có thể phát triển mạnh cả cây công nghiệp lâu năm và cây công nghiệp hàng năm là

A. có khí hậu nhiệt đới ẩm mang tính chất cận Xích đạo.

B. có nhiều cơ sở công nghiệp chế biến nhất nước.

C. nguồn lao động dồi dào, có truyền thống kinh nghiệm.

D. có diện tích đất đỏ ba dan và đất xám phù sa cổ.

**Câu 4.** Nguyên nhân chính làm cho ngành chăn nuôi trâu ở nước ta giảm nhanh về số lượng là

A. hiệu quả kinh tế thấp.

B. đồng cỏ hẹp.

C. nhu cầu về sức kéo giảm.

D. không thích hợp với khí hậu.

**Vận dụng thấp:**

**Câu 5**. Trong nội bộ ngành, sản xuất nông nghiệp nước ta đang chuyển dịch theo hướng

A. giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.

B. tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi gia súc lớn, giảm tỉ trọng các sản phẩm không qua giết thịt.

C. giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi gia súc lớn, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi gia cầm.

D. tăng tỉ trọng trồng cây ăn quả, giảm tỉ trọng ngành trồng cây lương thực.

**Câu 6.** Trong ngành trồng trọt, xu thế chuyển dịch hiện nay ở nước ta là

A. giảm tỉ trọng ngành trồng cây lương thực, tăng tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp.

B. tăng tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp hằng năm, giảm tỉ trọng ngành trồng cây ăn quả.

C. giảm tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp lâu năm, tăng tỉ trọng ngành trồng cây thực phẩm.

D. tăng tỉ trọng ngành trồng cây thực phẩm, giảm tỉ trọng ngành trồng lúa.

**Vận dụng cao:**

**Câu 7.** Sử dụng hợp lí đất đai hiện nay cần có biện pháp chuyển dịch

A. từ đất nông nghiệp sang đất chuyên dùng.

B. từ đất hoang hóa sang đất lâm nghiệp.

C. từ đất lâm nghiệp sang nông nghiệp.

D. từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư.

**TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B**

**Tổ: Sinh – Địa – Thể dục – GDQP**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 12**

**(Từ 23/3/2020 đến 28/3/2020)**

**BÀI 24. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VÀ LÂM NGHIỆP**

**Nhận biết:**

**Câu 1**. Các vườn quốc gia như Cúc Phương, Bạch Mã, Nam Cát Tiên thuộc loại

A. Rừng phòng hộ.

B. Rừng đặc dụng.

C. Rừng khoanh nuôi.

D. Rừng sản xuất.

**Thông hiểu:**

**Câu 2.** Tỉnh có ngành thuỷ sản phát triển toàn diện cả khai thác và nuôi trồng

A. An Giang.

B. Đồng Tháp.

C. Bà Rịa - Vũng Tàu.

D. Cà Mau.

**Câu 3.** Ngành nuôi trồng thuỷ sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vì

A. có hai mặt giáp biển, ngư trường lớn.

B. có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

C. có nguồn tài nguyên thuỷ sản phong phú.

D. it chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**Vận dụng thấp:**

**Câu 4.** Ngành nuôi trồng thuỷ sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

A. có hai mặt giáp biển, ngư trường lớn.

B. có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

C. có nguồn tài nguyên thuỷ sản phong phú.

D. ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**Vận dụng cao:**

**Câu 5.** Biện pháp quan trọng để có thể vừa tăng sản lượng thuỷ sản vừa bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản

A. tăng cường và hiện đại hoá các phương tiện đánh bắt.

B. đẩy mạnh phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến.

C. hiện đại hoá các phương tiện tăng cường đánh bắt xa bờ.

D. tăng cường đánh bắt, phát triển nuôi trồng và chế biến.

**BÀI 25. TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP**

**Nhận biết:**

**Câu 1.** Sản phẩm chuyên môn hóa của vùng Tây Nguyên chủ yêu là

A. Bò sữa.

B. cây công nghiệp ngắn ngày

C. cây công nghiệp dài ngày.

D. gia cầm

**Thông hiểu:**

**Câu 2**. Yếu tố chính tạo ra sự khác biệt trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên là

A. trình độ thâm canh.

B. điều kiện về địa hình.

C. đặc điểm về đất đai và khí hậu.

D. truyền thống sản xuất của dân cư.

**Câu 4.** điểm khác nhau trong điều kiện sinh thái nông nghiệp giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long

A. Địa hình.

B. Đất đai.

C. Khí hậu.

D. Nguồn nước.

**Vận dụng Thấp:**

**Câu 3**. Việc hình thành các vùng chuyên canh ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện xu hướng

A. tăng cường tình trạng độc canh.

B. tăng cường chuyên môn hoá sản xuất.

C. đẩy mạnh đa dạng hoá nông nghiệp.

D. tăng cường sự phân hoá lãnh thổ sản xuất.

**Vận dụng cao:**

**Câu 4**. Việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến sẽ có tác động

A. tạo thêm nhiều nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.

B. dễ thực hiện cơ giới hoá, hoá học hoá, thuỷ lợi hoá.

C. nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

D. khai thác tốt tiềm năng về đất đai, khí hậu của mỗi vùng.